

CÁCH NÀO GIÚP SINH VIÊN HỌC NGOẠI NGỮ TỐT HƠN (*Một vài tiêu chí chữa lỗi*)

TS. Phan Thị Tình

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Pháp
Trường đại học Ngoại ngữ- ĐHQG Hà Nội*

Theo chúng tôi, muốn giúp sinh viên thực hành giao tiếp ngoại ngữ tốt hơn thì người dạy phải tính đến nhiều yếu tố trong đó có các yếu tố mà chúng tôi sẽ đề cập sau đây :¹

Trước hết, khi phân tích và chữa lỗi cho sinh viên ta cần phải xem xét ý nghĩa của một đơn vị ngôn ngữ trong mối tương quan với các yếu tố xung quanh và với tổng thể văn bản. Đó là cái mà các nhà ngôn ngữ học gọi là: **sự tương tác hợp nghĩa** của các đơn vị ngôn ngữ.

Ta cũng phải phân biệt thế nào là nhầm lẫn và thế nào là lỗi để từ đó có cách đầu tư thời gian và công sức vào từng loại.

Đưa ra những chuẩn cho từng cấp độ đào tạo để từ đó có thái độ phù hợp đối với từng loại lỗi ở từng cấp học.

Sau cùng ta sẽ dựa vào các tiêu chí trên mà xem xét và xác định lỗi để có cách chữa lỗi cho phù hợp.

1. Tại sao phải xem xét các đơn vị ngôn ngữ trong mối quan hệ tương tác hợp nghĩa ?

Xuất phát từ một nhận xét rút ra từ thực tế giao tiếp ứng dụng vào giảng dạy là : chúng ta không còn có thể tiếp tục phân tích và giải thích lỗi của người học ngoại ngữ mà chỉ dựa vào việc xem xét ý nghĩa của phát ngôn như là kết quả của tổng thể các ý nghĩa của các yếu tố thành viên của nó gộp lại ; Bởi lẽ, cách làm này trong một thời gian dài đã gây

¹ Trong bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề cập đến phương pháp mà tạm bỏ qua các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy và học : con người, hoàn cảnh, điều kiện học tập...vv...

ra biết bao khó khăn cho việc hiểu, ứng dụng các hiện tượng ngữ pháp vào các hoàn cảnh giao tiếp khác nhau. Chẳng hạn khi xem xét hiện tượng thời, thể trong tiếng Việt: Trong một thời gian dài và cho đến tận bây giờ, một số nhà Việt ngữ cho rằng trong tiếng Việt không có các phạm trù này. Sở dĩ có kết luận này là do các nhà Việt ngữ này không xem xét ảnh hưởng tương hỗ giữa các yếu tố ngôn ngữ. Chẳng hạn quan hệ giữa vị từ với trạng từ chỉ thời gian, các loại bỏ ngữ, với chủ ngữ, với tình huống phát ngôn, địa vị xã hội của người phát ngôn, nơi chốn...

Thế nhưng trong thực tế tất cả các yếu tố này tham gia, chi phối cấu trúc ngữ nghĩa của các đơn vị ngôn ngữ. Do vậy cần xem xét các khái niệm *thời, thể, thức* theo quan điểm **tương tác hợp nghĩa**; có nghĩa là theo quan điểm cho rằng tất cả các yếu tố của phát ngôn tác động lẫn nhau và tạo ra những ý nghĩa khác nhau, tùy tình huống, ngữ cảnh. Như vậy thì khi xem xét, giải thích, hướng dẫn sử dụng một khái niệm và chữa lỗi cho sinh viên, ta phải đi theo cách xem xét mối quan hệ tương tác hợp nghĩa giữa các yếu tố chứ không thể chỉ nhìn nhận hình thái của động từ mà còn bằng sự kết hợp các hình thái cú pháp, từ vựng và ngữ dụng... Điều đó cũng có nghĩa là một hình thái thời nào đó có thể thể hiện nhiều quan hệ thời gian, thể và thức khác nhau.

2. Lỗi và nhầm lẫn

Dưới ảnh hưởng của trường phái ngữ pháp tạo sinh đứng đầu là N. Chomsky, người ta thấy xuất hiện trong kho tàng thuật ngữ giáo học pháp hai thuật ngữ *lỗi* và *nhầm lẫn*. Hai thuật ngữ này gần như là gần với sự phân biệt *kỹ năng / kỹ xảo* trong ngữ pháp tạo sinh. Theo H. Besse và R. Porquier (1991) thì người học không thể chữa lỗi của mình được vì lỗi thể hiện vốn kiến thức ngôn ngữ đã được nhập tâm. Thế nhưng người học lại có thể sửa được những cái nhầm lẫn do mệt mỏi, do không để ý hoặc do nhiều yếu tố tâm lý khác nữa.

3. Lỗi và chuẩn

Để có thể xác định và phân tích được lỗi cần phải có tiêu chí rõ ràng. Các tiêu chí đó trước hết phải dựa trên hệ thống ngôn ngữ của người bản ngữ, sau đó dựa vào trình độ của người học (dựa vào những cái mà người học đã được học hoặc được coi như đã biết trong khuôn

khó của chương trình học). Cuối cùng, phải dựa vào vốn ngôn ngữ của người học ở một giai đoạn nhất định trong hướng phát triển lũy tiến. Trong thực tế sư phạm thì ta thường chỉ dựa vào tiêu chí đầu mà bỏ qua hai tiêu chí sau. Thế nhưng, mọi giáo viên đều biết là những kiến thức mà ta có quyền đòi hỏi ở những sinh viên ở các trình độ khác nhau không giống nhau. Do vậy mà việc xây dựng chuẩn đánh giá không thể không tính đến trình độ của người học. Một lỗi rất nặng do một sinh viên ở trình độ cao mắc có thể được tha thứ đối với người mới bắt đầu học. Cũng phải nói thêm rằng khái niệm chuẩn trong lĩnh vực sư phạm đã thay đổi. Trước khi có **phương pháp giao tiếp** ra đời vào những năm 90, ngôn ngữ được sử dụng trong các phương pháp dạy tiếng như tiếng Pháp là ngôn ngữ chuẩn *standard, thông dụng*. Khái niệm chuẩn ở đây tương ứng với *đại chúng* có nghĩa là với ngôn ngữ được sử dụng hàng ngày trong một cộng đồng ngôn ngữ nhất định và như vậy nó được nghe thấy nhiều nhất, được chờ đợi nhiều nhất và ít có sắc thái riêng nhất. Trong một thời gian dài hậu quả của khuynh hướng sử dụng, dạy ngoại ngữ chuẩn là rất lớn; Nó là đã là lực cản và tạo ra nhiều khó khăn cho người học trong việc giao tiếp với người bản ngữ. Trong thực tế không có ngôn ngữ chuẩn. Đúng là có những nguyên tắc nghiêm ngặt phải tuân thủ về cú pháp, từ vựng, ngữ âm nhưng trong giao tiếp cũng phải tuân thủ những nguyên tắc về ứng xử, về văn hoá. Do vậy mà trong việc chữa lỗi, ta không chỉ tính đến nguyên tắc từ vựng, cú pháp mà còn phải tính đến nguyên tắc *ngữ dụng*. Một đơn vị ngôn ngữ chỉ được coi là sử dụng đúng nếu như nó phù hợp với nghĩa của phát ngôn đặt trong tình huống giao tiếp cụ thể.

4. Xác định và sắp xếp loại các loại lỗi

Sau khi đã xác định chuẩn cần đạt cho mỗi cấp học, ta có thể tiến hành xác định và sắp xếp các loại lỗi khác nhau để có cách xử lý đúng đắn đối với từng loại lỗi. Ta có thể sắp xếp chúng theo các tiêu chí lớn như sau: tiêu chí ngữ nghĩa cú pháp, tiêu chí phù hợp thực tế khách quan, nguyên nhân lỗi...vv...

+ Tiêu chí ngữ pháp: Đó là việc sắp xếp các lỗi theo các phạm trù ngữ pháp. Chẳng hạn ta sẽ xác định xem lỗi đó thuộc cách dùng thời, thể, cách dùng động từ, cách dùng giới từ...

+ Nguyên nhân mắc lỗi : Về phần này ta thử tìm hiểu và xác định xem nguyên nhân lỗi là do đâu. Do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ hay do cấu trúc của tiếng nước ngoài. Từ đó ta sẽ nhóm các lỗi lại theo các nhóm như: lỗi do không nắm được cấu trúc tiếng nước ngoài, lỗi do chịu ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ, từ đó ta có cách khắc phục cho từng loại lỗi phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

5.Kết luận

Qua phần trình bày trên đây chúng tôi có thể rút ra hai kết luận sau :

Một mặt trong hoạt động giảng dạy và học tập đã đến lúc chúng ta phải từ bỏ cách làm dựa trên giả thuyết về tính bất biến của ngữ cảnh, của các ý nghĩa riêng lẻ, từ bỏ việc ưu tiên và tách riêng các đặc trưng của một yếu tố ngôn ngữ để nghiên cứu và coi ngữ cảnh như một tổng thể hình thái mà trái lại phải xem xét, tính toán mối quan hệ tương tác tổng thể giữa các yếu tố trong phát ngôn và trong văn bản. Điều này có nghĩa là việc dạy tiếng phải được xây dựng dựa trên quan điểm tương tác hợp nghĩa của các yếu tố ngôn ngữ. Mặt khác, cần xác định rằng trong việc học ngoại ngữ, việc mắc lỗi là không tránh khỏi. Vì ta không có cách nào tránh cho người học không mắc lỗi do đó cách tốt nhất nên có thái độ tích cực trong việc coi lỗi là tất yếu, đa dạng và do nhiều nguyên nhân. Nó xảy ra trong suốt quá trình học. Do đó ta không thể đổ đồng các lỗi mà nên phân loại chúng để dễ khắc phục. Có lúc ta cũng phải lợi dụng việc mắc lỗi của học viên để chỉ ra cho họ cách tránh lỗi tốt nhất bằng cách giúp người học phân tích lỗi, chỉ ra các nguyên nhân mắc các lỗi đó và tìm cách khắc phục. Có làm được những việc này thì việc dạy và học ngoại ngữ mới có cơ may được cải thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

CORTES, J., (à paraitre2000): "Culture et/ou civilisation? Réflexion pour une approche anthropologique" dans SYNERGIE SAO PAOLO BRESIL 2000 (communication au Colloque de L'Alliance Francaise de Sao Paolo).

CORTES, J., (à paraître2000): "Tendance actuelle de la didactique des langues et des cultures vers un nouvel humanisme" dans SYNERGIE SAO PAULO BRESIL 2000 (communication au Colloque de L Alliance Française de Sao Paolo).

COSTE,D & GALISSON, R., (1976): *Dictionnaire des didactiques des langues*, Hachette, Paris.

GOSSELIN, L., (1996b): "Le traitement de la polysémie contextuelle dans le calcul sémantique" dans INTELLECTIA n°22, pp.93-117.

GOSSELIN, L., (1999b): "Cohérence temporelle: contraintes linguistiques et pragmatico-référentielles" ddans TRAVAUX DE LINGUISTIQUE, n° 39, 21p.